

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 10-01-2018

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình-Ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bảo Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải
2. Ông Nguyễn Đình Đoan Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lệ Huyền-Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 501/2017/TLST-HNGN ngày 02 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình-Ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2017/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Mỹ O, sinh năm 1983; Địa chỉ: khóm B, phường M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Trần Huỳnh H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp C, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị O có mặt tại phiên tòa, anh H vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa Trần Thị Mỹ O trình bày:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ O và anh Trần Huỳnh H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh vào ngày 16/02/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm đầu thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng không còn sinh hoạt vợ chồng từ tháng 4/2017 và sống xa nhau từ tháng 7/2017 đến nay.

Nay chị Trần Thị Mỹ O yêu cầu được ly hôn với anh Trần Huỳnh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huỳnh P – sinh ngày 09/3/2012 hiện đang sống với chị O. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được tiếp nuôi con chung. Chị O không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại văn bản ý kiến anh Trần Huỳnh H ngày 6/11/2017 Trình bày:

Anh Trần Huỳnh H chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ O.

Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Huỳnh H nhưng tại phiên tòa anh H không có mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Trần Thị Mỹ O và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là tranh chấp hôn nhân gia đình – Ly hôn và nuôi con.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn tại thành phố Cao Lãnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Anh Trần Huỳnh H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Mỹ O và anh Trần Huỳnh H kết hôn năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố Cao Lãnh vào ngày 16/02/2011 là hôn nhân hợp pháp.

Chị Trần Thị Mỹ O yêu cầu ly hôn với anh Trần Huỳnh H, theo văn bản ý kiến ngày 6/11/2017 của anh Trần Huỳnh H thì anh H đồng ý theo yêu cầu chị Mỹ O, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt không có lý do. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống xa nhau từ tháng 4/2017 đến nay có hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

Chị Trần Thị Mỹ O và anh Trần Huỳnh H đã sống riêng, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, hôn nhân giữa chị Trần Thị Mỹ O và anh Trần Huỳnh H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể duy trì quan hệ hôn nhân.

Cho nên chị Trần Thị Mỹ O yêu cầu ly hôn với anh Trần Huỳnh H là phù hợp theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nghĩ nên chấp nhận. Theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “...Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.

[5] Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ O trình bày vợ chồng có 01 con chung tên Trần Huỳnh P – sinh ngày 09/3/2012 hiện đang sống với chị O. Khi ly hôn, chị O yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy theo văn bản ý kiến của anh H ngày 6/11/2017 anh H chấp nhận theo yêu cầu của chị Mỹ O cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận chị O được tiếp tục nuôi con chung Trần Huỳnh P– sinh ngày 09/3/2012,

Về cấp dưỡng nuôi con chung tại phiên tòa chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Theo khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 “Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên.....”

Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.”

Khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở”

Như vậy, hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ

thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do đó, án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng chị Trần Thị Mỹ O phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Mỹ O đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 00159 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, và khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ O yêu cầu ly hôn với anh Trần Huỳnh H.

Về con chung: Chị Trần Thị Mỹ O được trực tiếp nuôi con chung Trần Huỳnh P – sinh ngày 09/3/2012.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Trần Thị Mỹ O không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

[2] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn: Chị Trần Thị Mỹ O phải chịu là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã đóng là 300.000 đồng theo biên lai thu số 00159 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Chị Trần Thị Mỹ O và anh Trần Huỳnh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND TP.Cao Lãnh;
- TAND Tỉnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Bảo Giang